

Số: ~~1079~~ TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày ~~19~~ tháng ~~5~~ năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án  
phân phối lợi nhuận năm 2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Kính gửi:

Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước  
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí  
Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP  
kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;  
Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận  
năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh  
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình đặc thù trong  
năm 2026; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin  
theo quy định.

*Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm  
2025, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Phương án phân phối  
lợi nhuận năm 2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, TCKT, KTKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Quang**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**

Ngày 22/4/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2025, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”; Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của PV Power như sau:

- Trong năm 2025, tình hình thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tình trạng bất ổn an ninh, chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực, tiềm ẩn rủi ro tới sự ổn định và phát triển kinh tế toàn cầu; kinh tế thế giới bước đầu phục hồi nhưng còn chậm; biến đổi khí hậu tác động tới kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia.
- Các nguồn khí nội địa cho sản xuất điện ngày càng suy giảm, thêm vào đó, NMĐ Nhơn Trạch 1, 2 ở cuối nguồn cấp khí phải chịu phần cước phân phối Phú Mỹ - Nhơn Trạch làm cho giá khí bình quân/ giá biến đổi của nhà máy kém cạnh tranh trên thị trường điện (thường xuyên cao hơn giá điện thị trường toàn phần bình quân FMP) ảnh hưởng đến vận hành sản xuất khi tham gia thị trường điện và khả năng huy động của nhà máy.
- NMĐ khí Cà Mau 1&2 đã phát sinh khí trả trước (từ năm 2021 với bên bán là 320 triệu Sm<sup>3</sup>, trong năm 2024 đã giảm nghĩa vụ trả trước dự kiến được 162,2 triệu Sm<sup>3</sup> và trong năm 2025 - 2026 là 158,8 triệu Sm<sup>3</sup>, tuy nhiên năm 2025 dự kiến NM chỉ có thể thu hồi khoảng 40 triệu Sm<sup>3</sup> dẫn đến áp lực vận hành để thu hồi khí trả trước năm 2026.
- NMĐ Vũng Áng 1 phải sử dụng than 5a14 (trộn) với giá cao so với sử dụng than 5a10 làm giảm sự cạnh tranh khi tham gia thị trường điện, vận hành sản xuất hiệu quả SXKD điện của NMĐ Vũng Áng 1.
- Chính sách bảo vệ sản xuất trong nước của Mỹ/ các quốc gia có nền kinh tế hàng đầu thế giới làm tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong giai đoạn vừa qua dẫn đến chi phí tài chính, chi phí CLTG và các chi phí khác tăng cao.
- Ngày 27/12/2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3621/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh năm

2025, giá CAN trung bình là 47,74 (đồng/kWh) thấp hơn nhiều so với giá CANtb các năm gần đây 330.47 đồng/kWh (năm 2024), 300.76 đồng/kWh (năm 2023) trong khi giá trần thị trường (SMP) là 1.682,6 đ/kWh. Điều này làm ảnh hưởng lớn đến việc tham gia thị trường, sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty.

- Năm 2025 là năm có hiện tượng khí hậu thủy văn cực đoan đặc biệt, dị thường, lượng mưa lớn, bão lũ lụt kéo dài từ tháng 6 đến cuối năm và trái dài từ khắp miền Bắc, miền Trung và đến Đông Nam Bộ, nền nhiệt thấp (kể cả giai đoạn mùa hè từ tháng 5 - đến tháng 7) dẫn đến phụ tải tăng trưởng thấp, thủy điện được ưu tiên huy động mặc dù có những thời điểm hệ thống đã ghi nhận tăng trưởng công suất phụ tải cực đại cao trong những ngày nắng nóng cực đoan giai đoạn cuối tháng 7 - đầu tháng 8. Cụ thể hệ thống điện Quốc gia đạt 54.370 MW (tăng ~5.400 MW, +10% so với cùng kỳ 2024), đặc biệt hệ thống điện miền Bắc đạt 28.187 MW (tăng ~3.000 MW, +12% so với cùng kỳ 2024). Nhưng giá thị trường điện thực tế trong năm 2025 rất thấp, cụ thể: giá điện năng thị trường (SMP) trung bình là 846,65 (đồng/kWh), giá công suất thị trường (CAN) là 47,81 (đồng/kWh), giá thị trường điện toàn phần (FMP) trung bình đạt 894,46 (đồng/kWh). So sánh với giá FMP trung bình cùng kỳ của năm 2024 và năm 2023 đều thấp hơn, cụ thể: năm 2024 là 1.424,99 (đồng/kWh) và năm 2023 là 1.396,15 (đồng/kWh)... ảnh hưởng đến sản lượng huy động của các nhà máy điện của Tổng công ty.
- Tỷ trọng các nhà máy điện năng lượng tái tạo vẫn được ưu tiên (thực tế 10 tháng đầu năm chiếm 12% sản lượng điện hệ thống) dẫn tới các nhà máy nhiệt điện phải giảm phát trong các chu kỳ cao điểm ngày, làm sụt giảm sản lượng và doanh thu của các nhà máy;
- Vượt qua các khó khăn nêu trên, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:
- Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của NSMO. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- PV Power đã chủ động xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ phù hợp, hiệu quả, tổ chức triển khai thực hiện sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo an toàn, tiến độ và duy trì độ khả dụng cao.
- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty.
- Năm 2025, PV Power đã tích cực tìm kiếm đa dạng hoá nguồn than để luôn chủ động nguồn cung cấp phục vụ nhu cầu sản xuất. Đồng thời chủ động triển khai các công việc để mở rộng cung cấp than cho các NMD trong Petrovietnam như phương án mua than từ Lào về cung cấp cho các nhà máy của Petrovietnam và các nhà máy điện khác.
- Đối với dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Tổng Công ty đã dồn phần lớn nhân lực và tài lực cho dự án trọng điểm quốc gia này. Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành, NMD Nhơn Trạch 3 vận hành thương mại ngày 21/11/2025 và NMD Nhơn Trạch 4 vận hành thương mại ngày 17/12/2025.
- Tổng công ty PV Power đã nhận bàn giao Tòa nhà vào ngày 26/12/2025 và đã đưa vào sử dụng, hướng tới ổn định địa điểm làm việc, phục vụ cho phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.
- PV Power đang tiếp tục nghiên cứu/ hoàn thiện hồ sơ đề báo cáo/ đề xuất đến UBND Tỉnh để cập nhật triển khai dự án/ mua khi có cơ hội, gồm các dự án: Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn (công suất 1.440 MW); Dự án thủy điện Nậm Sum 3 (Lào). Dự án NM điện than 1.800MW tại Xekong (Lào); M&A NM thủy điện Nậm Sum 1A (Lào).
- Hoàn thành báo cáo chiến lược đầu tư, phương án tái cấu trúc các đơn vị thực hiện dịch vụ BDSC; Thông qua phương án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy và tái cơ cấu doanh nghiệp tinh gọn, nâng cao năng suất lao động PV Power.
- Tổng công ty tiếp tục quan tâm đến công tác cộng đồng, an sinh xã hội, trong năm 2025 đã ủng hộ hơn 55 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, steam,...
- Năm 2025, PV Power lần thứ 6 liên tiếp được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam; Năm thứ 3 liên tiếp PV Power góp mặt trong nhóm doanh nghiệp có báo cáo thường niên chất lượng cao nhất; Năm thứ năm liên tiếp, được công nhận là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao

động” và PV Power được Forbes Việt Nam vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2025.....

Kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

**Bảng 1:** Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2025

*ĐVT: Triệu kWh*

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so sánh %	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Nhà máy điện Cà Mau 1&2	5.996	5.511	5.574	101%	93%
2	Nhà máy điện Nhơn Trạch 1	284	648	1.045	161%	367%
3	Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4	-	2.404	1.145	48%	-
4	Nhà máy điện Vũng Áng 1	5.846	6.085	5.979	98%	102%
5	Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	2.743	3.000	3.137	105%	114%
6	Nhà máy điện Hòa Na	635	621	966,3	156%	152%
7	Nhà máy điện Nậm Nơn	3	62	85	136%	-
8	Nhà máy điện Đăkđrinh	566	527	703	133%	124%
9	Nhà máy điện áp mái và điện mặt trời farm	5,2	5,3	5,3	100%	101%
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.079</b>	<b>18.864</b>	<b>18.638</b>	<b>99%</b>	<b>116%</b>

**Bảng 2:** Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2025 của PV Power

*ĐVT: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ so sánh %	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
<b>I</b>	<b>DOANH THU CÔNG TY MẸ</b>	<b>24.769</b>	<b>30.790</b>	<b>25.760</b>	<b>84%</b>	<b>104%</b>
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	24.367	30.211	24.967	83%	102%
1.1	Doanh thu từ sản xuất điện	23.985	30.007	24.386	81%	102%
1.2	Doanh thu, thu nhập khác	1.907	204	3.310		174%
1.3	Điều chỉnh doanh thu trực tiếp Công ty mẹ	-1.524	0,0	-2.730	-	-
2	Cổ tức từ các đơn vị thành viên	402,6	578,5	794	137%	197%
<b>II</b>	<b>DOANH THU TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>	<b>32.112</b>	<b>38.185</b>	<b>35.364</b>	<b>93%</b>	<b>110%</b>
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	24.367	30.211	24.967	83%	102%
2	Các đơn vị thành viên	7.855	7.974	10.398	130%	132%
	<i>PV Power NT2</i>	<i>6.117</i>	<i>6.320</i>	<i>8.133</i>	129%	133%

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ so sánh %	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
	<i>PV Power HHC</i>	801	821	1.173	143%	147%
	<i>PV Power DHC</i>	543	511	658	129%	121%
	<i>PV Power Services</i>	377	296	387	131%	103%
	<i>PV Power REC</i>	18	26	47	180%	260%
3	Công ty liên kết (lợi nhuận trích nộp về TCT)	85,9	-	229	-	267%
4	Điều chỉnh doanh thu hợp nhất	-195	-0,0	-229,9	-	-

**Bảng 3:** Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025 của PV Power

DVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ so sánh %	
<b>I</b>	<b>LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ</b>					
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.329,9</b>	<b>773,3</b>	<b>1.733</b>	<b>224%</b>	<b>130%</b>
1.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp	927	194,8	939,3	482%	101%
1.2	Cổ tức được chia	403	579	793,6	137%	197%
1.3	Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất BCTC				-	-
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.207,2</b>	<b>738,6</b>	<b>1.684</b>	<b>228%</b>	<b>139%</b>
<b>II</b>	<b>LỢI NHUẬN TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>				-	-
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.383,2</b>	<b>493,2</b>	<b>3.234,3</b>	<b>656%</b>	<b>234%</b>
1.1	Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ	927	194,8	939,3	482%	101%
1.2	Lợi nhuận các đơn vị thành viên	554,5	298,5	2.069,8	693%	374%
	<i>PV Power NT2</i>	104,0	56,7	1.268,0		
	<i>PV Power HHC</i>	284,4	190,3	501,3	263%	176%
	<i>PV Power DHC</i>	145,4	38,0	261,1	687%	181%
	<i>PV Power Services</i>	24,0	13,2	18,8	142%	78%
	<i>PV Power REC</i>	-3,2	0,2	20,7		-
1.3	Công ty liên kết	85,9	0	229	-	267%
1.4	Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất BCTC	-184,5		-4,2	-	-
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.211,3</b>	<b>439</b>	<b>3.007,1</b>	<b>685%</b>	<b>248%</b>

## PHẦN THỨ 2

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

#### 1. Bảng cân đối kế toán:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>76.320.575.510.961</b>	<b>88.611.929.063.776</b>
1	Tài sản ngắn hạn	26.895.652.043.612	37.007.847.543.130
2	Tài sản dài hạn	49.424.923.467.349	51.604.081.520.646
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>76.320.575.510.961</b>	<b>88.611.929.063.776</b>
1	Nợ phải trả	45.085.815.154.293	51.396.020.728.278
-	Nợ ngắn hạn	26.678.316.967.965	31.611.943.025.293
-	Nợ dài hạn	18.407.498.186.328	19.784.077.702.985
2	Vốn chủ sở hữu	31.234.760.356.668	37.215.908.335.498

#### 2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	24.378.145.913.873	34.306.140.471.915
2	Giá vốn hàng bán	22.153.330.423.400	29.827.586.858.177
3	Lợi nhuận gộp	2.224.815.490.473	4.478.553.613.738
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	1.735.267.978.345	3.234.194.060.306
5	Lợi nhuận trước thuế	1.732.896.643.916	3.234.263.066.043
6	Lợi nhuận sau thuế	1.683.990.407.928	3.007.141.457.275
-	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		2.426.656.979.064
-	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		580.484.478.211

**PHẦN THỨ BA**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025**

*Đơn vị tính: VND*

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ năm 2025	1.683.990.407.928
2	Trích các quỹ	1.102.939.767.297
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	841.995.203.964
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	252.902.400.000
2.3	Quỹ thưởng Người quản lý	8.042.163.333
3	Chia cổ tức	-
4	LNST còn lại năm 2025 ( $4 = 1 - 2 - 3$ )	581.050.640.631
5	LNST trước năm 2025 chưa phân phối	688.891.898.941
6	LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2025 ( $6 = 4 + 5$ )	1.269.942.539.572

**PHẦN THỨ TƯ**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**

**I. Nhiệm vụ, kế hoạch trọng tâm năm 2026.**

- Trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng GDP, dự báo tăng trưởng nhu cầu điện năm 2026 và kế hoạch vận hành hệ thống điện của Bộ Công Thương, PV Power sẽ tổ chức triển khai hoạt động SXKD bám sát các mục tiêu tăng trưởng đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2026 được ĐHĐCĐ chấp thuận; đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng về Doanh thu hợp nhất của PV Power.
- Quản lý vận hành sản xuất và bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) các NMD đảm bảo thiết bị khả dụng cao, tối ưu công suất, vận hành an toàn - ổn định - liên tục - tin cậy. Phân đầu tổng sản lượng điện năm 2026 đạt 21,615 tỷ kWh.
- Bám sát diễn biến thị trường điện cạnh tranh, xây dựng và áp dụng chiến lược chào giá tối ưu nhằm tối đa hóa hiệu quả kinh tế và lợi nhuận. Triển khai các công việc cần thiết để sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo lộ trình.
- Chủ động đàm phán Qc hợp lý cho các các NMD, đặc biệt tại NMD Cà Mau 1&2 và TOP khí phù hợp kế hoạch phân bổ, bảo đảm an toàn vận hành, tối ưu chi phí nhiên liệu. Đồng thời, thu xếp nguồn khí bổ sung cho khu Tây Nam Bộ và LNG cho các NMD khu Đông Nam Bộ.
- Đảm bảo cung cấp than ổn định, dài hạn cho NMD Vũng Áng 1 (ưu tiên than 5a.10); đẩy mạnh tiêu thụ tro xỉ để bảo đảm vận hành liên tục; triển khai đàm phán giá điện chính thức cho NMD Vũng Áng 1 sau khi quyết toán được phê duyệt và làm việc với EVN về cơ chế giá điện khi sử dụng than chất bậc cao.
- Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các NMD: đại tu NMD Cà Mau 1, trung tu NMD Vũng Áng 1, Đại tu NMD Đakđinh, đại tu tổ máy H2 NMD Nậm Nơn; tiểu tu các NMD Cà Mau 2, NMD Hòa Na, tổ máy H1 NMD Nậm Nơn; bảo dưỡng định kỳ NMD Nhơn Trạch 3&4 (tại 4.000 và 8.000 FFH) trong năm 2026 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho công tác BDSC năm 2027.
- Nâng cao quản trị tài chính và giám sát nội bộ; quản lý dòng tiền, mua sắm, tồn kho và các khoản phải thu, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, an

toàn và hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị thành viên; tối ưu cơ cấu tổ chức và nâng cao năng suất lao động.

- Hoàn thành và phê duyệt các định mức BDSC, tồn kho vật tư để quản lý và giám sát công tác BDSC, mua sắm vật tư dự phòng phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Phối hợp với PV Gas trong việc xây dựng phương án đảm bảo nguồn cung khí cho khu vực Cà Mau giai đoạn từ sau năm 2027, có kịch bản/phương án dự phòng trong trường hợp khi việc phát triển các mỏ khí mới (như Nam Du - U Minh, Khánh Mỹ - Đầm Dơi), sản lượng khí về bờ không như dự kiến hoặc đầu tư bổ sung dự án NMD Cà Mau mở rộng, làm ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu tiêu thụ khí của các NMD.
- Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - PV Power và thực hiện quyết toán đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 sau khi đưa vào vận hành thương mại theo quy định. Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của PV Power tại các đơn vị thành viên hoàn thành việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án thủy điện Hòa Na, Đakđrinh. Cập nhật và hoàn thiện hệ thống quản trị danh mục đầu tư bao gồm các dự án mua bán - sáp nhập (M&A); rà soát và sắp xếp thứ tự ưu tiên nhằm tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm và nâng cao hiệu quả phân bổ vốn.
- Tổ chức triển khai các dự án đã được phê duyệt; thực hiện đầy đủ công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án trong giai đoạn nghiên cứu; đồng thời phát triển các mô hình hợp tác kinh doanh mới trong lĩnh vực hạ tầng và dịch vụ năng lượng, bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển của PV Power đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Tiếp tục nghiên cứu và mở rộng danh mục dự án trong các lĩnh vực điện khí LNG, năng lượng tái tạo, thủy điện, lưu trữ năng lượng và hạ tầng năng lượng chiến lược; chủ động tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư hoặc M&A đối với các dự án tiềm năng trong và ngoài nước phù hợp xu thế chuyển dịch năng lượng.
- Nghiên cứu thành lập các Công ty cổ phần để triển khai xúc tiến, thực hiện đầu tư dự án NMD LNG Vũng Áng 3 (Hà Tĩnh), NMD LNG Quỳnh Lập (Nghệ An), Công ty cổ phần đầu tư quốc tế PV Power (PVPI), Công ty lắp ráp, cung cấp thiết bị trạm sạc xe điện theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với EN và V-green (sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua).

- Triển khai các nhiệm vụ tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp. Rà soát mô hình tổ chức tinh gọn bộ máy từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên. Nghiên cứu, xây dựng phương án cổ phần hóa các chi nhánh (Cà Mau, Nhơn Trạch, Vũng Áng 1...) để đảm bảo cân đối vốn phục vụ nhu cầu đầu tư năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP theo lộ trình bảo đảm tích hợp, đồng bộ dữ liệu SXKD và vận hành hệ thống ERP thông suốt, hiệu quả.
- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường kiểm soát rủi ro, phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn - sức khỏe - môi trường trong hoạt động SXKD của các NMD. Đối với các nhà máy thủy điện phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác điều tiết lũ và đảm bảo thủy lợi.
- Triển khai công tác ASXH, TT&VHDN trên cơ sở đảm bảo phù hợp tình hình SXKD.
- Thực hiện các công việc khác được Đại hội đồng cổ đông giao./.

## II. Các chỉ tiêu kế hoạch chính.

- Kế hoạch SXKD năm 2026 của PV Power được xây dựng trên cơ sở:
- Giá nhiên liệu khí xây dựng theo phương án giá dầu: 70 USD/ thùng;
- Tỷ giá: 1 USD = 26.500 VNĐ.

### Tổng hợp chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026 của PV Power

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG ĐIỆN</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>21.615</b>
1	Công ty mẹ PV Power	Triệu kWh	17.370
2	Các đơn vị thành viên	Triệu kWh	4.245
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH CÔNG TY MẸ</b>		
1	Kế hoạch tài chính		
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	41.721
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.189
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.097
-	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	358
-	Tỷ lệ chia cổ tức	%	
2	Kế hoạch đầu tư		
	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.739

-	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB, TSCĐ	Tỷ đồng	662
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	1077
	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	5.671
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	4.243
-	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	1.428
<b>III KẾ HOẠCH TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>			
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	49.887
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.328
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.124
-	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	899